**NHÓM 4 – ĐOÀN KẾT**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN NHÓM:**

1. Vũ Văn Tuyển
2. Trần Thị Ánh
3. Phạm Thị Huyền
4. Nguyễn Thị Lan
5. Nguyễn Thị Lệ Thu
6. Nguyễn Thị Liễu
7. Lê Thị Hồng Hà
8. Trần Thị Thủy Tiên
9. Nhữ Thị Liêm
10. Đặng Quang Huy

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc**  |  Thơ và thơ lục bát  | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Kể một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **30** | **30%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc**  | Thơ và Thơ lục bát | **Nhận biết:**- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.**-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.- Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ; chỉ ra được trạng ngữ và thành ngữ.**Thông hiểu**: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.**Vận dụng:**- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.- Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 5 TN | 3 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | 1 TL\* |
| **Tổng** |  | **5 TN** | **3 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

**ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC (6.0 điểm) Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:**

 **Trong bài thơ “Bầm ơi”, Tố Hữu viết:**

*“Ai về thăm mẹ quê ta
Chiều nay có đứa con xa nhớ thầm...*

*Bầm ơi có rét không bầm!
Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn
Bầm ra ruộng cấy bầm run
Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non*

*Mạ non bầm cấy mấy đon
 Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.
Mưa phùn ướt áo tứ thân
 Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu!*

*Bầm ơi, sớm sớm chiều chiều
 Thương con, bầm chớ lo nhiều bầm nghe!
Con đi trăm núi ngàn khe*

*Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm
Con đi đánh giặc mười năm
 Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.*

 *Con ra tiền tuyến xa xôi*

 *Yêu bầm yêu nước, cả đôi mẹ hiền…”*

 (Trích “*Việt Bắc”*, NXB Văn học, 1962)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1**. Đoạn thơ trênthuộc thể thơ nào? (Nhận biết)

A. Thơ tự do B. Thơ 5 chữ **C. Thơ lục bát** D. Thơ song thất lục bát

**Câu 2**. Xác định cách ngắt nhịp của 2 câu thơ: (Nhận biết)

*Ai về thăm mẹ quê ta
Chiều nay có đứa con xa nhớ thầm...*

*.*

1. Câu lục: 2/2/2 và câu bát: 2/3/3
2. Câu lục: 2/2/2 và câu bát: 1/2/5
3. **Câu lục: 2/2/2 và câu bát: 2/4/2**
4. Câu lục: 2/2/2 và câu bát: 4/4

**Câu 3**. Trong các từ sau, từ nào là từ láy? (Nhận biết)

**A. Lâm thâm** C. Thăm mẹ

B. Khó nhọc D. Mưa phùn

**Câu 4**. Trong các câu thơ sau, câu nào có sử dụng trạng ngữ? (Nhận biết)

A. *Ai về thăm mẹ quê ta*

B. *Bầm ơi có rét không bầm!*

**C. *Chiều nay có đứa con xa nhớ thầm***

D. *Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn*

**Câu 5**. Anh chiến sĩ nhớ về mẹ trong hoàn cảnh nào? (Thông hiểu)

**A. Buổi chiều đông có gió núi và mưa phùn.**

B. Buổi chiều thu có gió núi và mưa phùn.

C. Buổi chiều xuân có gió núi và mưa phùn.

D.Thời điểm vào vụ gặt đồng ở quê anh.

**Câu 6**. Nhà thơ đã nhớ hình ảnh nào của mẹ? (Thông hiểu)

A. Hình ảnh mẹ vất vả, cặm cụi trong bếp lo từng bữa cơm cho các con.

B. Hình ảnh mẹ dịu dàng đi kéo chăn cho các con say ngủ.

**C. Hình ảnh mẹ lội ruộng cấy mạ non, mẹ run vì rét quá.**

D.Hình ảnh mẹ đội cả trời nắng trên lưng lội xuống ruộng để cấy.

**Câu 7**. Câu thơ nào sau đây có sử dụng thành ngữ? (Nhận biết)

**A. Con đi trăm núi ngàn khe**B. Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm
C. Con đi đánh giặc mười năm
D. Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.

**Câu 8**. Cụm từ “đôi mẹ hiền” trong câu thơ: “Yêu bầm yêu nước, cả đôi mẹ hiền” tượng trưng cho hình ảnh nào?(Thông hiểu)

 A. Mẹ và anh chiến sĩ.

 **B. Mẹ và đất nước.**

 C. Mẹ và chị

 D. Mẹ và tác giả.

**Câu 9**. Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em hiểu gì về người mẹ của anh? (Vận dụng)

**Câu 10**. Qua đoạn thơ trên, em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của bản thân đối với mẹ? (Vận dụng)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

 Trong cuộc sống, ai cũng có những trải nghiệm vui hay buồn. Mỗi trải nghiệm đều có ý nghĩa và bài học sâu sắc cho bản thân. Hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân em.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** |  HS có thể trình bày được những suy nghĩ, nhận thức riêng, song có thể diễn đạt theo các ý sau: - Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ em cảm nhận được mẹ của anh là một điển hình cho người phụ nữ Việt Nam: hiền hậu, chịu thương, chịu khó, yêu thương con… | 1,0 |
|  | **10** | HS bộc lộ tự do những bài học của bản thân trong hành động, có thể dựa vào những ý sau: - Yêu thương, kính trọng, biết ơn trân trọng những gì mẹ đã dành cho ta.- Chăm chỉ học tập và lao động, phấn đấu thành con ngoan trò giỏi | 0,50,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | **0,25** |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Một trải nghiệm đáng nhớ | **0,25** |
|  | *c. Viết bài tự sự*HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Xác định ngôi kể thứ 1. ( Xưng tôi/em)- Xây dựng bài văn tự sự với một chuỗi sự việc hợp lí, có ý nghĩa:+ Sự việc mở đầu+ Sự việc phát triển+ Sự việc cao trào+ Sự việc kết thúc | **2,5** |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,5** |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, gợi cảm, sáng tạo. | **0,5** |